

**TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO
TẠI ĐÀ NẴNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 46/2019/HSPT
Ngày 21 tháng 01 năm 2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Xuân Điền

Các thẩm phán: Ông Nguyễn Tấn Trường
Bà Lê Thúy Cầu

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Hải An, Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Ông Đỗ Xuân Ân, Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 01 năm 2019, tại Trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 64/TLPT-HS ngày 27 tháng 12 năm 2018 đối với bị cáo Trần Văn C, do có kháng cáo của bị cáo và kháng cáo của bị hại đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 75/2018/HS-ST ngày 15 tháng 11 năm 2018 của Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng.

Bị cáo có kháng cáo: **Trần Văn C**, sinh năm 1969 tại Quảng Bình; nơi đăng ký nhân khẩu thường trú và nơi ở: Tổ 95, phường N, quận S, thành phố Đà Nẵng; nghề nghiệp: thợ xây dựng; trình độ văn hóa: Lớp 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn M và bà Nguyễn Thị C1 (đều đã chết); có vợ là Phạm Thị H và 02 con (lớn nhất sinh năm 1997, nhỏ nhất sinh năm 2001); tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giam ngày 10/6/2018; có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho bị cáo theo yêu cầu của Tòa án: Ông **Ông Quốc Cường** - Luật sư thuộc Đoàn Luật sư thành phố Đà Nẵng (có mặt).

Người bị hại có kháng cáo: Anh Đinh Quang H1, sinh năm 1999; nơi cư trú: Tổ 95, phường N, quận S, thành phố Đà Nẵng (có mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Phạm Thị H, sinh năm 1971; nơi cư trú: Tổ 95, phường N, quận S, thành phố Đà Nẵng (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ ngày 10/6/2018, do có mâu thuẫn từ trước nên giữa Trần Văn C và Đinh Quang H1 xảy ra xô xát đánh nhau tại tầng trệt chung cư V (phường N, quận S, thành phố Đà Nẵng). Vụ việc được Công an phường N đưa về trụ sở làm việc lập biên bản vi phạm hành chính và hòa giải, đến khoảng 18 giờ cùng ngày Công an phường cho H1 và C về nhà. Trên đường về, C đi ngang qua công trình xây dựng nằm trên đường P, phường N nhìn thấy 01 cái rựa nên C cầm về mục đích để sửa giường và mang về phòng 605 chung cư V mà gia đình C đang ở. Do bức tức sự việc đánh nhau với H1 nên C cầm rựa đi từ phòng mình đi sang phòng 604 nhìn thấy H1 đang ngồi trên nền nhà, mặt hướng vào trong, lưng quay ra hướng cửa; C vào phòng cầm rựa bằng tay phải đưa lên cao chém một nhát theo hướng từ trên xuống trúng vào vùng đầu sau gáy làm H1 bị thương. Thấy vậy, cha H1 là ông Đinh Mỹ chạy từ nhà vệ sinh ra can ngăn dẫn đến hai bên xô xát nhau làm rựa bị gãy cán nên C bỏ lại rựa rồi về phòng của mình. Đinh Quang H1 bị vết thương ở đầu chảy máu bất tỉnh nên được gia đình đưa đi cấp cứu.

Tại Bản Kết luận giám định pháp y về thương tích số 168/TGT ngày 10/7/2018 của Trung tâm pháp y thành phố Đà Nẵng kết luận:

- Thương tích: Vùng chẩm - đỉnh - thái dương phải có vết thương hình vòng cung hiện tại đã lành sẹo phẳng, mềm, di động, màu hồng nhạt, kích thước: 10 cm X 0,2 cm. Vùng sau cổ lệch trái có vết chọt da nông hiện tại đã lành để lại vết nhạt màu gần trùng với màu da (tổn thương này không được ghi nhận trong tóm tắt bệnh án nhưng nạn nhân khai xảy ra cùng vụ việc nêu trên).

- Dấu hiệu chính qua giám định: Tổn thương phần mềm như đã nêu trên. Chấn động não đã điều trị ổn định. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do các thương tích nêu trên gây nên hiện tại là 10%.

Tại Bản kết luận giám định số 570/C54C(Đ5) ngày 15/8/2018 của Phân viện khoa học hình sự tại thành phố Đà Nẵng, kết luận:

- Dấu vết màu nâu đỏ nghi máu trên cái rựa bằng kim loại đã bị gãy cán là máu của Đinh Quang H1.

- Dấu vết màu nâu đỏ nghi máu trên khúc gỗ hình trụ tròn là máu của một nam giới nhưng không phải của Đinh Quang H1.

Tang vật vụ án thu được: 01 khúc gỗ (cán rựa) hình trụ tròn đường kính khoảng 3,5 cm, dài khoảng 28 cm và 01 lưỡi rựa bằng kim loại có tổng chiều dài 40 cm, phần lưỡi bằng kim loại dài 28 cm, phần cán đã bị gãy có đầu bao kim loại và phần bằng gỗ dài 12 cm.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 75/2018/HS-ST ngày 15 tháng 11 năm 2018, Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo Trần Văn C phạm tội “Giết người”

Căn cứ điểm n khoản 1 Điều 123; các điểm b, s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 15, 38, khoản 3 Điều 57, khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung 2017). Xử phạt Trần Văn C 07 năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giam 10/6/2018.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về xử lý vật chứng, án phí hình sự sơ thẩm và phổ biến quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 20/11/2018, bị cáo Trần Văn C làm đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Ngày 27/11/2018, người bị hại Đinh Văn H1 kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo C.

Ngoài ra, ngày 26/11/2018 và ngày 05/12/2018 bà Phạm Thị H là vợ bị cáo có đơn (có xác nhận của UBND phường N) trình bày hoàn cảnh gia đình quá khó khăn, là hộ nghèo, bị cáo là lao động chính trong gia đình, có nhân thân tốt, lần đầu phạm tội; đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Kiểm sát viên phát biểu quan điểm của Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng về việc giải quyết vụ án:

Về tố tụng: Trong quá trình tố tụng tại Tòa án cấp phúc thẩm, các Thẩm phán thành viên Hội đồng xét xử phúc thẩm đã thực hiện đúng các thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo và những người tham gia tố tụng khác chấp hành nghiêm chỉnh nội quy phiên tòa và thực hiện đầy đủ các quyền, nghĩa vụ theo quy định của pháp luật.

Về nội dung: Khi xét xử vụ án, Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét đầy đủ, toàn diện tính chất nguy hiểm cho xã hội và hậu quả từ hành vi phạm tội của bị cáo; đã áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và xét bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào, phạm tội thuộc trường hợp chưa đạt nên đã quyết định xử phạt bị cáo 7 năm tù, là mức khởi điểm của khoản 2 Điều 123 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật. Bị cáo kháng cáo và bị hại kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, có tình tiết mới là gia đình bị cáo đã bồi thường thêm cho bị hại 30 triệu đồng; tuy nhiên, xét thấy mức án do Tòa án cấp sơ thẩm là không nặng, bị cáo không đủ điều kiện để áp dụng khoản 2 Điều 54 của Bộ luật Hình sự nên đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo và kháng cáo của bị hại, giữ nguyên Bản án sơ thẩm.

Luật sư bào chữa cho bị cáo phát biểu ý kiến: Bị cáo phạm tội thuộc trường hợp chưa đạt, có nhiều tình tiết giảm nhẹ nên Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt là có căn cứ. Tuy nhiên, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét việc bị cáo có nhân thân tốt, trước đây đã làm tổ trưởng tổ dân phố, có nhiều đóng góp cho địa phương; sau khi xét xử sơ thẩm, mặc dù gia

đình bị cáo đặc biệt khó khăn nhưng đã phải vay mượn bồi thường tiếp cho bị hại số tiền 30 triệu đồng thể hiện bị cáo thực sự ăn năn, hối cải; người bị hại tha thiết đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo với lý do chính đáng là hai gia đình sát nhà nhau, mâu thuẫn trước đây chỉ là nhỏ nhất. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo, sửa bản án sơ thẩm giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt, tạo điều kiện cho bị cáo sớm trở về chăm sóc gia đình, hòa nhập với xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại Biên bản hỏi cung bị can ngày 02/8/2018, ngày 25/9/2018, Bản tự khai ngày 25/9/2018 (BL. 83-85) và tại phiên tòa sơ thẩm, phúc thẩm, bị cáo Trần Văn C khai khi sang nhà anh H1 thì bị cáo dùng sòng dao nhằm đánh vào lưng anh H1 nhưng khi vung dao thì lưỡi dao bị gãy văng vào đầu anh H1, chứ bị cáo không nhằm chém bổ vào đầu như Tòa án cấp sơ thẩm nhận định. Tuy nhiên, qua xem xét các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án thì thấy: Ngay sau khi xảy ra sự việc, tại các Biên bản ghi lời khai của bị cáo hồi 20 giờ, 21 giờ ngày 10/6/2018; hồi 14 giờ 30' ngày 12/6/2018, hồi 9 giờ 30' ngày 18/6/2018 và các Bản tự khai ngày 12/6/2018, ngày 18/6/2018, bị cáo đều khai nhận khi bị cáo vào nhà anh H1, thấy anh H1 ngồi quay lưng ra phía cửa, bị cáo xông vào dùng rựa chém vào đầu anh H1 làm gãy lưỡi dao. Lời khai này của bị cáo hoàn toàn phù hợp với lời khai của người bị hại, của người làm chứng; phù hợp với bản kết luận giám định về thương tích của bị hại, vật chứng là công cụ thực hiện hành vi phạm tội và các dấu vết thu thập được. Do đó, có đủ căn cứ kết luận: Vào khoảng 18 giờ ngày 10/6/2018, tại phòng số 604 chung cư V, do có mâu thuẫn từ trước nên Trần Văn C đã thực hiện hành vi cầm 01 cái rựa (có lưỡi bằng kim loại dài 28 cm, cán bằng gỗ dài 12 cm) vào nhà bắt ngờ chém một nhát theo hướng từ trên xuống trúng vào vùng đầu sau gáy của anh Đinh Quang H1, tạo thành vết thương hình vòng cung tại vùng chẩm đỉnh thái dương (kích thước 10 cm x 0,2cm) gây chấn động não, tỷ lệ thương tích cho bị hại 10% là đúng với diễn biến khách quan hành vi phạm tội và lời khai nêu trên của bị cáo là không có căn cứ. Mặc dù bị hại Đinh Quang H1 không chết, nhưng với hành vi của bị cáo chỉ vì mâu thuẫn nhỏ nhất trong cuộc sống đã dùng rựa là hung khí nguy hiểm chém vào vùng đầu là vùng trọng yếu trên cơ thể người là đặc biệt nguy hiểm, xâm hại nghiêm trọng đến tính mạng, sức khỏe của bị hại nên Tòa án cấp sơ thẩm đã kết án bị cáo Trần Văn C về tội “Giết người” thuộc trường hợp “Có tính chất côn đồ” theo quy định tại điểm n khoản 1 Điều 123 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017) là có căn cứ, đúng pháp luật.

[2] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Trần Văn C và của bị hại Đinh Quang H1 thì thấy: Theo quy định của Bộ luật Hình sự năm 2015,

người phạm tội thuộc khoản 1 Điều 123 thì bị phạt tù từ 12 năm đến 20 năm, tù chung thân hoặc tử hình. Khi quyết định hình phạt, Tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá đúng tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội từ hành vi phạm tội đặc biệt nghiêm trọng của bị cáo; xét hậu quả bị hại không chết nên đã áp dụng Điều 15, khoản 3 Điều 57 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo thuộc trường hợp phạm tội chưa đạt; bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào; xem xét việc trước khi phạm tội, bị cáo có nhân thân tốt, lần đầu phạm tội; áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự do bị cáo khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải, đã tác động gia đình bồi thường cho người bị hại; hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn; cha của bị cáo là người có công với nước được tặng thưởng “Huân chương kháng chiến hạng ba” và người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đồng thời, xét bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nên đã quyết định áp dụng Điều 54 của Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo 7 năm tù là phù hợp, đúng pháp luật; bảo đảm tính cưỡng chế nghiêm khắc của Nhà nước trừng trị người phạm tội, giáo dục người khác tôn trọng pháp luật và yêu cầu đấu tranh phòng ngừa, chống tội phạm. Bị cáo và bị hại kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo có tình tiết mới là gia đình bị cáo tiếp tục bồi thường cho bị hại 30.000.000 đồng, tuy nhiên mức hình phạt 7 năm tù do Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên phạt bị cáo là mức hình phạt thấp nhất của khoản 2 Điều 123 (có khung hình phạt từ 7 đến 15 năm tù) và bị cáo không thuộc trường hợp áp dụng khoản 2 Điều 54 của Bộ luật Hình sự nên Hội đồng xét xử không có cơ sở chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo và của người bị hại.

[3] Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[4] Về án phí: Do bị cáo kháng cáo không được chấp nhận nên phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 của Bộ luật Tố tụng Hình sự:

1. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Trần Văn C và kháng cáo của bị hại Đinh Quang H1; giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 75/2018/HS-ST ngày 15 tháng 11 năm 2018 của Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng.

Căn cứ điểm n khoản 1 Điều 123; các điểm b, s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 15, khoản 3 Điều 57, khoản 1 Điều 54 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017): **Xử phạt bị cáo Trần Văn C 07 (bảy) năm tù**, về tội “Giết người”, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giam 10 tháng 6 năm 2018.

2. Án phí hình sự phúc thẩm: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và điểm b khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 236/2016/NQ-

UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, bị cáo Trần Văn C phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng.

3. Các quyết định của Bản án hình sự sơ thẩm về xử lý vật chứng, án phí hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao;
- VKSND cấp cao tại Đà Nẵng;
- TAND thành phố Đà Nẵng;
- VKSND thành phố Đà Nẵng;
- Công an thành phố Đà Nẵng;
- Sở Tư pháp thành phố Đà Nẵng;
- Cục THA dân sự thành phố Đà Nẵng;
- Bị cáo, người bào chữa cho bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Nguyễn Xuân Điền